

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Văn bản số 555/LĐTBXH-BTXH ngày 03/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đáp ứng về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng; phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Từ năm 2021 đến năm 2025

- Xây dựng mạng lưới công tác xã hội từ tỉnh đến cơ sở; phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội các cấp; phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó có ít nhất từ 01 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hằng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân về vai trò, vị trí công tác xã hội; định hướng cho người dân biết cách sử dụng dịch vụ công tác xã hội. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công tác xã hội cho trên 2.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm công tác xã hội đang làm việc tại cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, cán bộ làm công tác xã hội các cấp.

- Tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 20% so với năm 2020.

- Bảo đảm ít nhất 90% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

b) Từ năm 2026 đến năm 2030

- Đạt 90% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công tác xã hội cho trên 3.500 lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội đang làm việc tại cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, cán bộ làm công tác xã hội các cấp.

- Tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2030 tăng 30% so với năm 2025.

- Bảo đảm 100% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội

- Tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công tác xã hội, dịch vụ công tác xã hội, trong đó, thực hiện cụ thể vai trò, nhiệm vụ, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực: bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, trại giam, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội và trong các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- Tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội của các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, trại giam, hệ thống tư pháp và ngành lao động - thương binh và xã hội.

- Tổ chức thực hiện việc áp dụng ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức, nhân viên, công tác viên công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành, nghề theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, công tác viên công tác xã hội tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, bao gồm: Các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, trại giam, hệ thống tư pháp và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

- Tổ chức thực hiện các chính sách, phương thức quản lý, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trong đó có cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người dân; phòng ngừa, trợ giúp, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại gia đình, cộng đồng; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

- Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Xem xét triển khai hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trong đó:

+ Giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

+ Giai đoạn 2026-2030, hỗ trợ triển khai nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

3. Phối hợp rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại trại giam, hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành lao động - thương binh và xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội đảm bảo đạt các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Triển khai thực hiện liên kết các trường đại học, cơ sở đào tạo để đào tạo cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội đủ điều kiện xây dựng đội ngũ cán bộ xã hội chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn về công tác xã hội. Hỗ trợ và tạo điều kiện đào tạo kỹ năng công tác xã hội chuyên sâu trong chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội và cán bộ y tế lao động xã hội đang làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp, nông thôn và một số lĩnh vực đặc thù khác.

5. Thực hiện việc đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo và giáo dục nghề công tác xã hội trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học tại trường Đại học Tân Trào có đào tạo nghề công tác xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội. Đồng thời liên kết với các trường đại học đào tạo trình độ cử nhân về công tác xã hội. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ và tạo điều kiện về kinh phí để đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và thạc sĩ về công tác xã hội.

6. Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội, trong đó tập trung:

- Điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; xây dựng kế hoạch đưa đi đào tạo, tập huấn lại hoặc nâng cao; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

- Thực hiện việc tổng kết, đánh giá thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

7. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác xã hội.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác.

- Cấp sổ tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên.

- Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội trong và ngoài tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; nguồn kinh phí lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng dự toán Ngân sách trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, đề án về phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; hướng dẫn thực hiện ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và các chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh huy động nguồn lực thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá về tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của tỉnh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép, cân đối, bố trí vốn đầu tư đảm bảo theo quy định. Phối hợp vận động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam để thực hiện Kế hoạch Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch; thực hiện phân bổ, hướng dẫn kiểm tra, thanh tra việc sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì xây dựng cơ cấu, bố trí đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội vào các vị trí công việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, nhất là đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội ở cấp cơ sở.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển mạng lưới cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan liên kết với các trường đại học tăng cường đào tạo trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến, triển khai các văn bản pháp luật liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về công tác xã hội; tham mưu, đề xuất mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phát triển công tác xã hội; phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, cơ quan liên quan rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, nhân viên công tác xã hội làm việc tại các Bệnh viện và Trung tâm y tế các huyện, thành phố theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung về phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; những tấm gương điển hình, người tốt việc tốt, các mô hình hiệu quả trong công tác xã hội.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai Kế hoạch, rà soát các văn bản pháp luật có liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành về phát triển công tác xã hội; đề xuất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ làm việc tại trại tạm giam về công tác xã hội.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tình nguyện, tích cực tham gia công tác xã hội tại cộng đồng dân cư, gắn với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*".

11. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, nhằm cụ thể hoá Chương trình phát triển công tác xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp của kế hoạch tại địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện kế hoạch, lồng ghép kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện kế hoạch.

- Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, triển khai kế hoạch phát triển công tác xã hội trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng, năm với Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*) theo quy định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp*) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng THCB-KSTTHC;
- Lưu: VT, THVX (Bắc).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương